TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2022/QĐCNTTLH	*M, ngày 06 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TOÀ ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của anh Cà Văn S và chị Cà Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 07/6/2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Cà Văn S;

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 21/6/2022 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Anh Cà Văn S, nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La và chị Cà Thị H, nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 21/6/2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 21/6/2022, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Cà Văn S, nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La và chị Cà Thị H, nơi cư trú: Bản B, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La, nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Cà Thị P, sinh ngày 25/12/2014 cho anh Cà Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Cà Thị P, sinh ngày 20/8/2010 và cháu Cà Thị O cho chị Cà Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục đến khi cháu H, cháu P và cháu O đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; không ai được ngăn cản quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các bên tham gia hoà giải;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ việc, án văn.

Nguyễn Văn Hoà